

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~252~~ /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày ~~16~~ tháng 6 năm 2017

GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Công văn số 2885/UBND-CN ngày 21/3/2017 của UBND tỉnh về việc chủ trương cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ quốc tế Minh Quang lập hồ sơ cấp phép thăm dò khoáng sản đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu sắt làm phụ gia xi măng) tại xã Thành Long và xã Thành Trục, huyện Thạch Thành;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ quốc tế Minh Quang tại Đơn đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản ngày 08/5/2017;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 657/TTr-STNMT ngày 07 tháng 6 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ quốc tế Minh Quang được thăm dò khoáng sản đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu sắt làm phụ gia xi măng) tại xã Thành Long và xã Thành Trục, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa;

- Diện tích thăm dò: 14,2 ha, gồm 02 khu vực:

+ Khu vực 1 thuộc xã Thành Long, huyện Thạch Thành có diện tích 5,0 ha được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3, 4 và 5 (có Bản đồ kèm theo);

+ Khu vực 2 thuộc xã Thành Trục, huyện Thạch Thành có diện tích 9,2 ha được giới hạn bởi các điểm góc 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 và 15 (có Bản đồ kèm theo);

- Thời hạn thăm dò: 4,0 tháng, kể từ ngày ký Giấy phép;

- Khối lượng thăm dò: Theo đề án được chấp thuận;

- Chi phí thăm dò: 452.327.000 đồng, bằng nguồn vốn của đơn vị (đơn giá áp dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước).

Điều 2. Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ quốc tế Minh Quang có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Lựa chọn tổ chức có năng lực tiến hành thi công công tác thăm dò theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về điều kiện của tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản. Thực hiện thăm dò đất san lấp và đất giàu sắt làm phụ gia xi măng theo phương pháp và khối lượng đã quy định tại Điều 1 của Giấy phép, Đề án đã được UBND tỉnh chấp thuận này và các quy định khác của pháp luật có liên quan; thi công các hạng mục công việc đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường; thu thập và tổng hợp đầy đủ, chính xác các tài liệu, kết quả thăm dò; kiểm tra và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng và tính trung thực của tài liệu thực tế thi công; bảo quản lưu giữ đầy đủ các tài liệu nguyên thủy, tài liệu thực tế có liên quan và các mẫu vật địa chất, khoáng sản theo quy định hiện hành.

3. Thông báo kế hoạch, thời gian triển khai thi công các hạng mục công tác thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa; chịu sự kiểm tra, giám sát quá trình thi công hệ phương pháp kỹ thuật và các hạng mục công việc theo Đề án của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa.

4. Tiến hành phân tích các loại mẫu tại các cơ sở đạt tiêu chuẩn VILAS, LAS-XD; làm rõ chất lượng, trữ lượng đất san lấp và đất giàu sắt làm phụ gia xi măng cho mục đích sử dụng. Trước khi tiến hành lấy mẫu công nghệ, phải đăng ký khối lượng, vị trí, thời gian, phương pháp lấy mẫu tại Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra ngoài thực địa và giám sát thực hiện.

5. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ theo quy định hiện hành.

6. Trình thẩm định, xét duyệt báo cáo kết quả thăm dò tại Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản của UBND tỉnh Thanh Hóa; nộp báo cáo vào lưu trữ theo quy định hiện hành.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hoạt động thăm dò khoáng sản theo Giấy phép này, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ quốc tế Minh Quang chỉ được phép thực hiện sau khi thông báo chương trình và khối lượng thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường và chính quyền địa phương để phối hợp quản lý, kiểm tra và xác định cụ thể diện tích, tọa độ, mốc giới khu vực thăm dò tại thực địa./.

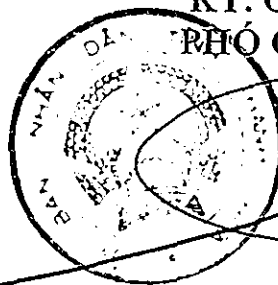
Nơi nhận:

- Tổng Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/cáo);
- Công ty TNHH TM&DVQT Minh Quang;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Thạch Thành;
- UBND xã Thành Long;
- UBND xã Thành Trục;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền



RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ

(Phụ lục kèm theo Giấy phép thăm dò số: **252/GP-UBND**
ngày **16** tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Điểm góc		Hệ tọa độ VN - 2000	
		X (m)	Y (m)
Khu vực 1 (5,0 ha)	1	2218 521.04	571 095.31
	2	2218 540.00	571 354.61
	3	2218 624.31	571 390.27
	4	2218 787.59	571 231.93
Khu vực 2 (9,2 ha)	5	2218 638.14	571 101.44
	6	2231 495.57	568 632.11
	7	2231 429.94	568 648.83
	8	2231 307.46	568 652.68
	9	2231 229.72	568 577.90
	10	2231 144.25	568 690.22
	11	2231 065.42	568 735.44
	12	2230 972.18	568 572.59
	13	2231 107.35	568 478.12
	14	2231 219.41	568 446.89
	15	2231 354.57	568 371.75